

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 2279/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phú Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2018*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4117/QĐ-BVHTTDL ngày 02/11/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2985/TTr-SVHTĐL ngày 22/11/2018,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Di sản văn hóa tại Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Đình Phùng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH PHÚ YÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG:**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Văn hóa</b>						
1	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở VH TT & DL xét cấp chứng chỉ. Trường hợp từ chối phải nêu rõ lý do bằng văn bản	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa chỉ: 151 Trần Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Không quy định	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ. - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.	- Những nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 4117/QĐ-BVHTTDL ngày 02/11/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được cập nhật trên CSDL quốc gia về TTHC
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở VH & TT hoặc Giám đốc Sở VH & TT có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ VH TT & DL . Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	- Qua hệ thống bưu chính;	Không quy định	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.	
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Giám đốc Sở VH TT & DL có trách nhiệm kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không		Không quy định	- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009.	

		<p>hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở VH TT&amp;DL có trách nhiệm xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ VH TTDL. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.</li> </ul>
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở VH TT&amp;DL xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ VH TTDL. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</li> </ul>		Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001.</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009.</li> <li>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ.</li> </ul>